

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh G, sinh năm 1982; HKTT: thôn 3, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị N, sinh năm 1983; HKTT: thôn 2, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh G và chị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh G và chị N thuận tình ly hôn

* *Về con chung:* Anh G và chị N có 02 (hai) con chung là cháu M, sinh ngày 24/10/2016 và cháu L, sinh ngày 19/10/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu L cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có Quyết định khác; giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Anh G và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho

nhau. Anh G và chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

* *Về tài sản chung*: Anh G và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về công nợ chung*: Anh G và chị N xác nhận không có nợ chung. Anh chị cam kết nếu sau khi ly hôn có phát sinh về việc vay nợ chung anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của anh G chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Giới đã nộp theo biên lai số AA/2020/0016639 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Anh G được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã L, h.Hoài Đức, HN
(GCNKH số 36/2015 ngày
03/11/2015)
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm